

Số: 28/2024/QĐCNTTLH

Thanh Ba, ngày 17 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA**  
**CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Diệp Thị L và anh Vũ Văn N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn của người khởi kiện là chị Diệp Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Người khởi kiện:* Chị **Diệp Thị L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 10, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

+ *Người bị kiện:* Anh **Vũ Văn N**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị L và anh Vũ Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Diệp Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên là Vũ Nhật M, sinh ngày 13/6/2023. Anh Vũ Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L số tiền là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)/01 tháng, việc

cấp dưỡng được thực hiện hàng tháng, kể từ tháng 4 năm 2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), có khả năng lao động tự túc được.

Anh Vũ Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nợ chung: Chị L và anh N tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Chị L, anh N xác nhận không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của Pháp luật về thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Thanh Ba;
- THADS huyện Thanh Ba;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA.

**THẨM PHÁN**

**Trần Đình Xuân**